

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

Số: 74/2021/HNGĐ - ST

Ngày 14 tháng 9 năm 2021

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng, Bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đặng
Minh Hà - kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ
án dân sự sơ thẩm thụ lý số 180/2021/TLST- HNGĐ ngày 16/6/2021 về việc
“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
66/2021/QĐST - DS ngày 11/8/2021, quyết định hoãn phiên tòa số
43/2021/QĐST - HNGĐ ngày 07/8/2021 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971 (Xin vắng mặt)

ĐKKHKT và nơi ở: Số nhà 12, ngõ 36, ngách 1, đường Châu Xuyên, tổ dân
phố Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B

2- Bị đơn: Anh Phạm Hồng P, sinh năm 1971 (vắng mặt)

ĐKKHKT và nơi ở: Số nhà 12, ngõ 36, ngách 1, đường Châu Xuyên, tổ dân
phố Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 14/5/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên
đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hồng P đã kết hôn trên cơ sở tự
nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố B ngày
03/3/2004, có tổ lễ cưới tại gia đình hai bên theo phong tục tập quán. Sau khi kết
hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau, cuộc sống hòa thuận cho đến năm
2011 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2017, 2018 thì mâu thuẫn gay gắt.
Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống và làm ăn kinh tế
trong gia đình, do anh P hoam chơi cờ bạc, lơ đãng dẫn đến nợ nần nhiều người,

gia đình bị chủ nợ đe dọa, chửi bới, cuộc sống không yên ổn, chị đã phải trả nợ rất nhiều cho anh P. Hiện nay vợ chồng tuy sống chung nhà, nhưng việc ai người đó lo, không còn quan tâm, chăm lo cho hạnh phúc chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn khả năng chịu đựng tiếp cuộc hôn nhân và con người anh P, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh P ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Thị Hồng Uyên, sinh ngày 02/8/1994 và Phạm Tuấn Đạt, sinh ngày 04/12/2003. Do con lớn đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Đối với cháu Đạt chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi, chị không yêu cầu anh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hồng P hiện có hộ khẩu cư trú tại địa P, tuy nhiên thường xuyên vắng mặt, Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập và các văn bản tố tụng, niêm yết các văn bản tố tụng. Anh P không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai nêu ý kiến, quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Chị Phạm Thị Hồng Uyên trình bày: Chị là con của bà L, ông P. Bố, mẹ sinh được hai chị em, dưới chị có em trai là Phạm Tuấn Đạt, sinh ngày 04/12/2003. Theo chị được biết thì bố, mẹ chị mâu thuẫn gay gắt khoảng 6 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn do bố chị chơi lô đề, cờ bạc nợ nần nhiều, vay nợ cả dân xã hội đen dẫn đến họ đến nhà chửi bới, đe dọa mẹ con chị, buộc mẹ chị phải trả nợ thay cho bố, do đó gia đình chị thường xuyên xảy ra cãi vã, tranh chấp. Khi mẹ chị gửi đơn đến Tòa, Tòa án gửi các giấy thông báo thì bố chị lúc có nhà, lúc vắng, ông P đã biết việc khởi kiện nhưng không đến Tòa án. Nay mẹ xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của mẹ chị vì mẹ chị đã chịu khổ quá nhiều.

Cháu Phạm Tuấn Đạt trình bày: Cháu là con bố P, mẹ L, nay bố và mẹ ly hôn cháu xin ở cùng mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 17/6/2021, đại diện tổ dân phố Đồng Cửa, phường Lê Lợi cung cấp: Anh Phạm Hồng P sinh năm 1971, địa chỉ số nhà 12, ngách 1, ngõ 36, đường Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố B vẫn có hộ khẩu cư trú tại địa P. Tại thời điểm Tòa án xác minh thì anh P không có mặt tại địa P, anh P đi đâu, làm gì chính quyền địa P không biết. Về quan hệ hôn nhân của chị L, anh P có mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn địa P không nắm rõ. Về con chung của anh chị nay đã trưởng thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các

quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã không chấp hành đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227, điều 228; điều 238; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Hồng P ly hôn. Về con chung: giao chị L trực tiếp nuôi con Phạm Tuấn Đạt, sinh ngày 04/12/2003. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung không đặt ra xem xét. Về án phí, chị L phải chịu. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu cư trú tại thành phố B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã không thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy, chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Hồng P đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B ngày 03/03/2004, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Lời khai của chị Nguyễn Thị L, của chị Phạm Thị Hồng Uyên, xác minh tại chính quyền địa P, lời khai của các con chị L, anh P cho thấy, giữa chị L và anh P đã mâu thuẫn gay gắt nhiều năm nay, nguyên nhân do anh P ham chơi, không chịu làm ăn, chăm lo cho gia đình, vợ con, vì lơ đãng, cờ bạc, nợ nần nhiều dẫn đến cuộc sống vợ chồng, gia đình bị ảnh hưởng, mâu thuẫn. HĐXX xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị L, anh P đã trầm trọng, kéo dài, không thể hòa giải, nay chị L kiên quyết ly hôn và đề nghị không hòa giải,

căn cứ điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Hồng P ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh P có hai con chung là Phạm Thị Hồng Uyên, sinh ngày 02/8/1994 và Phạm Tuấn Đạt, sinh ngày 04/12/2003. Đối với cháu Uyên đã trên 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh, nên HĐXX không đặt ra xem xét. Đối với cháu Đạt chưa đủ 18 tuổi, theo nguyện vọng của chị L và cháu Đạt, HĐXX giao cho chị L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đạt. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn, anh P có quyền thăm nom con chung và không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227, điều 228; điều 238; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, điều 56, điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Hồng P ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Tuấn Đạt, sinh ngày 04/12/2003. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0002320 ngày 16/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

VKSND TP B;
TAND, VKSND Tỉnh B;
THADS TP B;
UBND phường Lê Lợi;
Các đương sự;
Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

VKSND TP B;
TAND, VKSND Tỉnh B;
THADS TP B;
UBND phường Trần Phú;
Các đương sự;
Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hằng

